

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/TB-HĐQT-VCE

V/v Thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2022

Đắk Nông, ngày 24 tháng 03 năm 2022

- Kính gửi:**
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
  - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
  - Cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường thông báo Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 cụ thể như sau:

**I. CHỐT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường  
Mã chứng khoán: VCE  
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu  
Sàn giao dịch: UPCOM  
Ngày đăng ký cuối cùng: **15/03/2022**

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ TÀI LIỆU ĐẠI HỘI**

1. Thời gian : vào lúc 8g30 ngày **15/04/2022**
  2. Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM- Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
  3. Nội dung đại hội: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
  4. Đăng ký tham dự đại hội: Các cổ đông xác nhận về việc tham dự đại hội (theo thông báo mời họp) bằng thư, Email về công ty trước 7g ngày 15/04/2022.
  5. Điều kiện tham dự đại hội: Tất cả các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 15/03/2022
  6. Tài liệu đại hội: Đề nghị quý cổ đông truy cập vào Website: [moitruongnhanco.vn](http://moitruongnhanco.vn) để xem chi tiết
- Mọi chi tiết liên hệ : Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường  
Thôn 11, xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Đắk Nông.  
Người liên hệ: Ông Trịnh Quốc Sơn (ĐT: 0903652380)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT,VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Ngọc**

*Đắk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021 VÀ  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

*Kính thưa quý cổ đông!*

Thay mặt Ban giám đốc Công ty, Tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

**I. Tình hình chung:**

Đầu năm 2021, Công ty đã mua hồ sơ mời thầu để tham gia đấu thầu khai thác quặng Bauxite tại hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai. Tuy nhiên gói thầu khai thác quặng Bauxite tại Nhân Cơ Công ty không tham gia được vì không đáp ứng được yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu. Đối với gói thầu khai thác quặng Bauxite nguyên khai 2021 tại Tân Rai Công ty đã tham gia đấu thầu và kết quả là Công ty không trúng thầu gói thầu trên do không đáp ứng được Hồ sơ kỹ thuật.

Vì vậy, trong năm 2021 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì 1 tổ quyết toán để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

**\* Thuận lợi:**

- Công ty đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị Công ty; sự cộng tác, giúp đỡ, sẻ chia của các đối tác, đơn vị bạn;

- Cùng với sự phối hợp chặt chẽ thực hiện nhiệm vụ giữa Ban giám đốc và các tổ chức đoàn thể và sự đoàn kết, đồng thuận luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao của toàn thể các CBCNV Công ty.

- Với năng lực của Công ty đã có như kinh nghiệm thi công các công trình, bộ máy nhân sự có trình độ, máy móc thiết bị tốt đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai tốt tại các dự án và tham gia đấu thầu tại các dự án mới.

**\* Khó khăn:**

- Công tác nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn các hạng mục công trình dở dang bị chậm vì phải thực hiện quyết toán theo kết luận của kiểm toán nhà nước.

- Khó khăn lớn nhất của Công ty là thiếu việc làm và chưa có thêm được việc mới trong thị trường 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai.

**Bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện
<b>1.</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
+	Doanh thu	đồng	11.100.218.480
+	Chi phí	đồng	8.033.807.002
+	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.066.411.478
+	Thuế TNDN	đồng	531.270.602
+	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.535.140.876
<b>2.</b>	<b>Một số chỉ tiêu khác</b>		
+	Lợi nhuận sau thuế/vốn Chủ sở hữu	%	5,07%
+	Nợ phải trả /vốn chủ sở hữu	lần	0,21
+	Định mức vốn lưu động	Tr.đồng	59.176
+	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	6,56
+	Hệ số bảo toàn vốn		1,04

(Chi tiết xem báo cáo tài chính năm 2021)

**Đánh giá chung:**

Do trong năm 2021 Công ty không có việc làm, để đảm bảo bảo toàn vốn cho các cổ đông, Công ty đã đề nghị CMH VIETNAM tạo điều kiện để nhận thuê lại một số thiết bị nhằm đảm bảo hoạt động của công ty năm 2021 không bị lỗ. Doanh thu cho thuê thiết bị đạt 2,5 tỷ đủ để bù đắp chi phí cố định hàng tháng của Công ty. Bên cạnh đó Công ty đã nghiệm thu được một phần khối lượng sản phẩm dở dang tồn đọng nên đã mang lại lợi nhuận cho Công ty.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022**

Trong năm 2022 được dự báo lại là một năm khó khăn đối với Công ty. Hiện nay, Công việc quyết toán các hạng mục tồn đọng vẫn chưa thực hiện xong mặc dù trong năm 2021, Công ty đã phối hợp với các Ban QLDA Nhà máy Alumin Nhân Cơ và Ban QLDA Tổ hợp Bauxite Nhôm Lâm Đồng làm việc tại TKV từ ngày 28/11/2021 đến ngày 22/12/2021 để hoàn thiện các thủ tục quyết toán các hợp đồng thi công tự thực hiện theo kết luận của KTNN nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết xong được việc quyết toán trên do chưa thống nhất được cách thức thực hiện, phương án giải quyết phù hợp trong từng hợp đồng cụ thể. Hiện nay, tại 2 Ban Quản lý dự án đang yêu cầu thực hiện việc quyết toán theo 2 cách thức khác nhau. Sự mâu thuẫn, không thống nhất này gây nhiều bất hợp lý và khó khăn cho Công ty trong quá trình thực hiện.

Vì vậy, hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì một ít người để giải quyết việc quyết toán các hạng mục với TKV, các công việc nội bộ và trông coi bảo vệ tài sản của Công ty.

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì phải có việc làm lúc đó mới tạo ra doanh thu. Một số chi phí cố định vẫn phải phát sinh hàng tháng. Do vậy, nếu không có doanh thu sẽ dẫn đến nguy cơ mất vốn của chủ sở hữu. Mặt khác, Công việc thực hiện quyết toán các hạng mục thi công ngoài hàng rào của 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước (quyết toán theo hình thức thực thanh, thực chi) sẽ không triển khai thực hiện tiếp được.

### 1. Một số chỉ tiêu SXKD năm 2022

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu	Tr.đồng	14.927
2	Chi phí	Tr.đồng	14.836
-	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	13.347
-	Chi phí QLDN	Tr.đồng	1.292
-	Chi phí khác (Chi phí cố định)	Tr.đồng	197
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	92
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	18
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	74

### 2. Các Dự án Sản xuất :

- Cùng CMH VIETNAM phát triển các thị trường mới với các đối tác của CMH VIETNAM trong nước để trực tiếp triển khai 1 số hạng mục được CMH VIETNAM giao.

- Tiếp tục phối hợp với TKV để tìm kiếm việc làm tại Nhân Cơ và Tân Rai

### 3. Tìm kiếm thị trường :

- Tích cực tìm kiếm dự án mới để đảm bảo ổn định sản xuất và phát triển Công ty.

### 4. Công tác nhân sự :

Hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ có một số bảo vệ ở lại để trông coi tài sản của Công ty.

### 6. Đầu tư, Thanh lý Tài sản :

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2022 và cho các năm tiếp theo Công ty sẽ đầu tư thêm một số máy móc thiết bị để phục vụ thi công đồng thời thanh lý một số máy móc thiết bị cũ và không phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty, và sẽ trình Hội đồng quản trị theo từng phương án cụ thể.

### 7. Công tác An toàn Lao động

Công tác An toàn lao động vẫn được đặt lên hàng đầu, bảo hộ lao động phải trang bị đầy đủ, toàn bộ người lao động phải được huấn luyện ATLD trước khi làm việc, thường xuyên phổ biến nhắc nhở về An toàn, giám sát chặt chẽ công tác An toàn lao động trong tất cả các dự án mà Công ty đang triển khai.

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

- Công ty sẽ phải kiện toàn lại toàn bộ nhân sự, xúc lại tinh thần làm việc của Cán bộ công nhân viên Công ty.
- Một số máy móc thiết bị của Công ty không phù hợp với tình hình sản xuất hiện tại nên xem xét thanh lý các thiết bị không mang lại hiệu quả để thu hồi vốn.
- Cùng với HĐQT tích cực tìm kiếm từ 1 đến 2 dự án để duy trì hoạt động của công ty, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Tập đoàn TKV đối với công ty liên kết để tham gia đấu thầu các công việc thuê ngoài của Tập đoàn.
- Phối hợp với các Ban QLDA của Tập đoàn (Chủ đầu tư) hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình của công ty thực hiện trước thời điểm cổ phần trên nguyên tắc đảm bảo giá trị vốn Chủ sở hữu của Công ty trước khi Tập đoàn chào bán cổ phần lần đầu.
- Trong trường hợp không kiếm được dự án nào trong thời gian trên, công ty sẽ xây dựng phương án, giải pháp thực hiện để bảo toàn vốn của các cổ đông.

### IV KIẾN NGHỊ

**1. Đối với Hội Đồng quản trị:** Mong muốn nhận được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và hỗ trợ Công ty nhiều hơn về mặt thị trường, đồng thời hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty giải quyết các tồn tại về sản lượng dở dang tại các dự án mà TKV là Chủ đầu tư.

**2. Đối với TKV:**

- Tạo điều kiện cho Công ty tham gia đấu thầu các gói thầu tại 2 dự án Tân Rai, Nhân Cơ và các dự án của TKV đầu tư, phù hợp với năng lực hiện có của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường. Hỗ trợ về giải quyết các thủ tục thanh quyết toán các dự án mà Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ký với TKV và đã thi công hoàn thành .

**3. Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Vietnam:**

- Hỗ trợ cho Công ty về công tác thị trường, tạo điều kiện cho Công ty tham gia 1 phần công việc tại các dự án mà CMH VIETNAM thi công.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường xem xét, thông qua.

**TM BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Trung**

*Đắk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: - Quý vị đại biểu; Quý vị Cổ đông.  
- Thưa toàn thể Đại hội đồng.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, tôi xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động trong năm 2022:

**1. Tổ chức của Hội đồng quản trị:**

- |                      |                   |
|----------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Tuấn Ngọc | Chủ tịch HĐQT     |
| - Ông Phạm Minh Phúc | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Kim Ngọc Nhân  | Thành viên HĐQT   |
| - Ông Trần Văn Trung | Thành viên HĐQT   |
| - Ông Ngô Khánh Toàn | Thành viên HĐQT   |

**2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2021:**

Từ khi Cổ phần hóa (Tháng12/2015) cho đến hết năm 2020 ngoài công việc khai thác quặng bauxite nguyên khai tại mỏ Tân Rai – Lâm Đồng, Công ty đã không được lựa chọn để thực hiện thêm hạng mục công việc mới nào tại 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai.

Trong suốt thời gian này, Các phòng ban của công ty (Ban Giám đốc, Phòng Kế hoạch, phòng Kế toán,...) dành phần lớn thời gian để phục vụ yêu cầu quyết toán của Chủ đầu tư đối với các hợp đồng đã thực hiện trong thời gian trước khi Cổ phần hóa (Công ty TNHH MTV Xây lắp Môi trường Nhân cơ – TKV) tuy nhiên đã 6 năm trôi qua, công việc này vẫn chưa hoàn thành.

Mặc dù Dự án Khai thác quặng bauxite Nguyên khai tại mỏ Tân Rai làm không được hiệu quả do đơn giá thấp, nhưng công ty vẫn cố gắng triển khai sản xuất, chiết giảm chi phí để duy trì tồn tại của Công ty, bảo toàn vốn Chủ sở hữu.

Đầu năm 2021, Công ty đã mua hồ sơ mời thầu để tham gia đấu thầu khai thác quặng Bauxite tại hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai. Tuy nhiên gói thầu khai thác quặng Bauxite tại Nhân Cơ Công ty không tham gia được vì không đáp ứng được yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu. Đối với gói thầu khai thác quặng Bauxite nguyên khai 2021 tại Tân Rai Công ty đã tham gia đấu thầu và kết quả là Công ty không trúng thầu gói thầu trên do không đáp ứng được Hồ sơ kỹ thuật.

Vì vậy, trong năm 2021 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì 1 tổ quyết toán để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

- Trong năm 2021, Công ty cũng đã đề nghị Công ty CMVIETNAM tạo điều kiện để nhận thuê lại một số thiết bị nhằm đảm bảo hoạt động của công ty năm 2021 không bị lỗ ( Do năm 2021 công ty vẫn phải tính chi phí khấu hao, chi phí phục vụ quyết toán, lương tổ quyết toán và tổ bảo vệ).

### 3. Kết quả SXKD năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện
<b>1.</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
+	Doanh thu	đồng	11.100.218.480
+	Chi phí	đồng	8.033.807.002
+	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.066.411.478
+	Thuế TNDN	đồng	531.270.602
+	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.535.140.876

### 4. Hoạt động của HĐQT trong năm 2020/21

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên 2021, được thể hiện dưới các nội dung sau:

#### a) Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức và Nhân sự:

Ổn định tổ chức Công ty theo mô hình Công ty Cổ phần đảm bảo tính linh hoạt và hoạt động hiệu quả; nắm bắt tư tưởng người lao động, chấn chỉnh lo lắng dao động của người lao động những ngày đầu khi Cổ phần hóa; góp phần sớm ổn định tổ chức và lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất năm 2021.

Xây dựng và phê duyệt Quy chế Điều hành, phân cấp mạnh mẽ cho cơ quan điều hành xây dựng và ban hành các quy chế khắc phục vụ quản lý Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp linh hoạt đảm bảo thống nhất và đã có các Nghị quyết lãnh đạo cơ quan Điều hành thực hiện NQ của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021.

#### b) Về chiến lược phát triển lâu dài và nhiệm vụ trước mắt của Công ty:

Hội đồng quản trị cùng với Ban giám đốc Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm công việc mới nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

Chỉ đạo cơ quan điều hành xây dựng kế hoạch SXKD của công ty năm 2022 trên cơ sở các thị trường truyền thống trong TKV và các thị trường ngoài TKV.

Có các cuộc tiếp xúc với các Tập đoàn lớn để hướng tới xây dựng chiến lược phát triển các lĩnh vực mới

#### c) Hoạt động điều hành:

Tiếp tục chỉ đạo lãnh đạo điều hành tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục thi công theo hình thức tự thực hiện tại hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai theo kết luận của kiểm toán nhà nước để thu hồi vốn.

Các Thành viên HĐQT đã giúp Giám đốc xử lý các mối quan hệ với TKV và các đơn vị trong TKV để giải quyết các tồn tại vướng mắc cũ và kế hoạch SXKD trước mắt cũng như định hướng phát triển trong thời gian tới.

Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo đúng theo quy định và trên cơ sở năng lực của các Thành viên HĐQT đã tạo điều kiện tốt cho cơ quan Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

**d) Hoạt động giám sát:**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Hội đồng quản trị đã tiến hành hoạt động giám sát theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của đại hội cổ đông. Trong năm không nhận được kiến nghị nào của Cổ đông và người lao động.

**e) Công tác nhân sự của HĐQT**

Tại quyết định 1292/QĐ-TKV ngày 29/09/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi người đại diện TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Ngày 13/10/2021 HĐQT đã có cuộc họp về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Ngô Khánh Toàn thay thế ông Đoàn Xuân Hiệu

**C. Tồn tại:**

Công tác chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển của Công ty chưa làm được

Chỉ đạo công tác quyết toán các hạng mục tồn đọng chưa được như mong muốn

**3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc. Trong năm 2022, Công ty sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ thu phần thi công sạt trượt của Hồ bùn đỏ và cho thuê một số thiết bị nhằm duy trì chi phí cố định hàng tháng của Công ty và bảo toàn vốn cho cổ đông.

**3.1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2022**

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu	Tr.đồng	14.927
2	Chi phí	Tr.đồng	14.836
-	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	13.347
-	Chi phí QLDN	Tr.đồng	1.292
-	Chi phí khác (Chi phí cố định)	Tr.đồng	197
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	92
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	18
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	74

**3.2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2022:**

Năm 2022 Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ của mình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội và tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội theo quy định của Điều lệ; cụ thể HĐQT xác định phương hướng hoạt động và các giải pháp trong năm 2022 như sau:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chỉ đạo cụ thể hóa triển khai thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Chỉ đạo XD phê duyệt và giám sát thực hiện các quy chế quản lý của Công ty.
- Chỉ đạo Công tác nghiệm thu thu hồi vốn và thu xếp vốn khác khi SX có nhu cầu.



- Tiếp tục tổ chức tìm kiếm việc làm, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của TKV đối với công ty liên kết để tham gia đấu thầu các công việc thuê ngoài của Tập đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của HĐQT theo quy định của điều lệ.

### **3.3. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc hiện nay.**

Đánh giá thực trạng về những tài sản không hiệu quả của Công ty, kế hoạch thanh lý và đầu tư tài sản đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Giải quyết những vướng mắc, tồn tại từ Công ty cũ trước giai đoạn cổ phần hóa.

Tình hình thực hiện của TKV về chào bán cổ phần còn lại ra công chúng.

### **4. Đánh giá chung:**

Trong năm 2021 HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, Mọi quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo đúng theo quy định và trên cơ sở năng lực của các Thành viên HĐQT đã tạo điều kiện tốt cho cơ quan Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Năm 2022, HĐQT cùng Ban điều hành của Công ty sẽ nỗ lực hơn nữa để tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, tập trung chỉ đạo để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công hoàn thành, tìm kiếm công việc mới mở rộng thị trường. Thực hiện bảo toàn vốn, đạt kế hoạch lợi nhuận và lo đủ công ăn việc làm cho toàn thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong những năm vừa qua.

Kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông của Công ty.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;

- Lưu: VT; Thư ký công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Ngọc**

*Đăk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021. Kế toán trưởng Công ty báo cáo giải trình một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu thực hiện năm 2021 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

**1. Hình thức sở hữu vốn và huy động vốn:**

Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Xây lắp Môi trường Nhân Cơ – TKV theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 6400308865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp ngày 02/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 13/06/2018.

Vốn điều lệ của Công ty là 50 tỷ đồng, theo cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	1.500.000	30,00%
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM	3.421.900	68,44%
3.	Cán bộ công nhân viên trong Công ty	78.100	1,56%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**2. Các chế độ chính sách áp dụng tại Công ty:**

**2.1. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

**2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:**

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **2.5. Các khoản nợ phải thu:**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

### **2.6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

### **2.7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10 năm
- Máy móc thiết bị: 08 – 10 năm
- Phương tiện vận tải: 08 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 04 – 05 năm

### **2.8. Chi phí trả trước**

Các chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hoạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hoạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### **2.9. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

### **2.10. Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **2.11. Thuế**

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Hàng hoá, dịch vụ do Công ty cung cấp chịu thuế Giá trị gia tăng theo mức thuế là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN): Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Riêng năm 2021, Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 về việc quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu sự tác động của Covid-19.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

### 3. Một số chỉ tiêu chủ yếu :

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2021
<b>1.</b>	<b>Tài sản- nguồn vốn</b>		
<b>1.1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>đồng</b>	<b>69.821.626.075</b>
-	Tài sản ngắn hạn	"	69.819.779.472
-	Tài sản dài hạn	"	1.846.603
<b>1.2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>"</b>	<b>69.821.626.075</b>
-	Nợ phải trả	"	10.643.803.761
-	Vốn đầu tư chủ sở hữu	"	50.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	"	506.801.386
-	Lợi nhuận chưa phân phối	"	8.671.020.928
<b>2.</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>		
+	Tiền lương	đồng	1.105.205.560
-	Lương Ban lãnh đạo	đồng	561.925.830
-	Lương người lao động	đồng	543.279.730
+	Số lao động bình quân	người	8
	Trong đó : - Ban Lãnh đạo	"	3
	- Người lao động	"	5
+	Tiền lương NLD bình quân/tháng	đ/người/tháng	9.054.662
<b>3.</b>	<b>Một số chỉ tiêu khác</b>		
+	Lợi nhuận sau thuế/vốn Chủ sở hữu	%	5,07%
+	Nợ phải trả /vốn chủ sở hữu	lần	0,21
+	Định mức vốn lưu động	Tr.đồng	59.176
+	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	6,56
+	Hệ số bảo toàn vốn		1,04

### 4. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021.

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100= 110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	<b>69.819.779.472</b>	<b>70.828.048.836</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1.172.288.757</b>	<b>6.264.294.715</b>
1	Tiền	111	172.288.757	6.264.294.715
2	Các khoản tương đương tiền	112	1.000.000.000	0
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>52.407.442.891</b>	<b>43.186.258.115</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	51.354.658.890	41.561.531.070
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.000.000.000	1.049.500.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		0
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	349.446.856	871.889.900
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	-296.662.855	-296.662.855
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>16.204.588.822</b>	<b>21.332.450.716</b>
1	Hàng tồn kho	141	16.204.588.822	21.332.450.716
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	0	0
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>35.459.002</b>	<b>45.045.290</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	32.161.611	44.674.846
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	0
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	3.297.391	370.444
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>	<b>1.846.603</b>	<b>828.341.969</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>1.846.603</b>	<b>828.341.969</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	1.846.603	828.341.969
	- Nguyên giá	222	107.341.475.420	107.341.475.420
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-107.339.628.817	-106.513.133.451
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>69.821.626.075</b>	<b>71.656.390.805</b>

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>10.643.803.761</b>	<b>15.013.709.367</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>10.643.803.761</b>	<b>15.013.709.367</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.772.503.163	7.792.370.434
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	0	0
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.288.281.354	825.528.384
4	Phải trả người lao động	314	79.314.915	547.119.065
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	217.240.574	253.040.315
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	317		0
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	
9	Phải trả ngắn hạn khác	319	331.759.364	1.640.946.778
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	0	
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.954.704.391	3.954.704.391
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>59.177.822.314</b>	<b>56.642.681.438</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>59.177.822.314</b>	<b>56.642.681.438</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	50.000.000.000	50.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	506.801.386	506.801.386
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.671.020.928	6.135.880.052
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	6.135.880.052	6.100.023.511
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	2.535.140.876	35.856.541
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440+300+400)</b>	<b>440</b>	<b>69.821.626.075</b>	<b>71.656.390.805</b>

## 5. Kết quả kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11.042.781.629	54.910.730.842
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	<b>11.042.781.629</b>	<b>54.910.730.842</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	5.565.083.436	51.032.651.578
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	<b>5.477.698.193</b>	<b>3.878.079.264</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	57.436.208	4.277.193
7. Chi phí tài chính	22	0	0
- Trong đó chi phí lãi vay	23	0	0
8. Chi phí bán hàng	24		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.364.541.681	3.746.140.654
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD ((30=20+(21-22)-(24+25))	30	<b>3.170.592.720</b>	<b>136.215.803</b>
11. Thu nhập khác	31	643	0
12. Chi phí khác	32	104.181.885	35.257.898
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	<b>-104.181.242</b>	<b>-35.257.898</b>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	<b>3.066.411.478</b>	<b>100.957.905</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	531.270.602	<b>65.101.364</b>
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	<b>2.535.140.876</b>	<b>35.856.541</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu(*)	71		

Trên đây là báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán độc lập số 2.0192/22/TC-AC ngày 16/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Trịnh Quốc Sơn**

*Đăk Nong, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: - Các quý vị cổ đông Công ty;  
- Các quý vị đại biểu.

Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát (BKS) tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty thường niên 2022, nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường năm 2021 ;
- Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021;
- Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**I. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.**

**1. Hoạt động của HDQT, giám đốc Công ty:**

HDQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, trên cơ sở đó Giám đốc điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của HDQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Thông qua các tài liệu của HDQT, Ban điều hành Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán thể hiện trong Báo cáo số 2.0192/22/TC-AC, ngày 16/03/2022 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C; Ban kiểm soát Công ty đánh giá nhận xét cụ thể:

- Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần, trong điều kiện cơ chế quản lý của Nhà nước đẩy mạnh quản lý công tác đầu tư, đấu thầu ngày càng chặt chẽ, xuất hiện nhiều rào cản đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước trong việc thực hiện cơ chế để tổ chức sản xuất kinh doanh; Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường năm 2020 bị tác động không nhỏ trong việc tìm kiếm việc làm, thanh toán giá trị còn tồn đọng từ những năm trước.

- Giám đốc và tập thể lãnh Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao;

- Trong năm 2021 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì 1 tổ quyết toán để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:**



Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện
<b>1.</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
+	Doanh thu	đồng	11.100.218.480
+	Chi phí	đồng	8.033.807.002
+	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.066.411.478
+	Thuế TNDN	đồng	531.270.602
+	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.535.140.876
<b>2.</b>	<b>Một số chỉ tiêu khác</b>		
+	Lợi nhuận sau thuế/vốn Chủ sở hữu	%	5,07%
+	Nợ phải trả /vốn chủ sở hữu	lần	0,21
+	Định mức vốn lưu động	Tr.đồng	59.176
+	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	6,56
+	Hệ số bảo toàn vốn		1,04

**II. Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021;**

Ban kiểm soát định kỳ hàng quý và kết thúc năm đã xem xét và làm việc với Công ty về báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; Riêng báo cáo tài chính năm 2021, Ban kiểm soát xem xét trên cơ sở báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán tại Báo cáo số 2.0192/22/TC-AC ngày 16/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C; Kết quả số liệu tài chính tổng hợp đến 31/12/2021 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>A. Tổng tài sản</b>		<b>71.656.390.805</b>	<b>69.821.626.075</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>70.828.048.836</b>	<b>69.819.779.472</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	6.264.294.715	1.172.288.757
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	43.186.258.115	52.407.442.891
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	21.332.450.716	16.204.588.822
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	45.045.290	35.459.002
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220-BCĐKT</b>	<b>828.341.969</b>	<b>1.846.603</b>
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	828.341.969	1.846.603
- Nguyên giá	222-BCĐKT	107.341.475.420	107.341.475.420
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223-BCĐKT	-106.513.133.451	-107.339.628.817
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	0	0

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230-BCĐKT</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240-BCĐKT</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250-BCĐKT</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260-BCĐKT</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. Tổng nguồn vốn</b>		<b>71.656.390.805</b>	<b>69.821.626.075</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>15.013.709.367</b>	<b>10.643.803.761</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	15.013.709.367	10.643.803.761
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0	0
<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>56.642.681.438</b>	<b>59.177.822.314</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	506.801.386	506.801.386
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	6.135.880.052	8.671.020.928
4. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
<b>C. Kết quả kinh doanh</b>			<b><u>Năm 2021</u></b>
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-BCKQKD		11.042.781.629
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD		57.436.208
- Thu nhập khác	31-BCKQKD		643
2. Tổng chi phí			8.033.807.002
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD		3.066.411.478
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD		2.535.140.876
<b>D. Chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	đồng		1.622.464.173
Trong đó: các loại thuế			
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	.%		5,18%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần)	lần		0,18
3. Tiền lương - Lao động			
+ Tiền lương	đồng		990.205.560
- Lương Ban lãnh đạo	đồng		561.925.830
- Lương người lao động	đồng		428.279.730
- Lương khoán thuê ngoài	đồng		0
+ Số lao động bình quân	người		8
Trong đó : - Ban Lãnh đạo	"		3
- Người lao động	"		5
+ Tiền lương NLĐ bình quân/tháng	đ/người/tháng		9.054.662

**Nhận xét:**

Năm 2021 Công ty thực hiện Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu thực hiện 0,18 lần, năm trước hệ số nợ 0,27lần → Công ty đang ở trong giai đoạn an toàn về nợ khách hàng.

Tỷ số lợi nhuận thuế/vốn chủ sở hữu năm 2021 là 5,18%.

Nợ phải thu cuối năm 2021: 52.407 triệu đồng, chủ yếu là nợ phải thu khách hàng.

Các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được đối chiếu xác định nợ của khách hàng; Sản phẩm dở dang được đánh giá trị theo khối lượng thanh toán của các dự án trong năm 2021, số liệu báo cáo tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty được đảm bảo, tin cậy. Nguồn vốn được đảm bảo phục vụ kinh doanh và đầu tư; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông.

**III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên năm 2021:**

Năm 2021 có sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông; Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công việc của Ban theo chức trách nhiệm vụ trong Điều lệ Công ty quy định.

Căn cứ kế hoạch của BKS, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS;

Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch làm việc theo nội dung thống nhất giữa các thành viên trong Ban;

Các thành viên trong Ban hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm; Song mọi thành viên trong Ban đã luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của Cổ đông giao, bám sát hoạt động của Công ty trong năm.

Về chi phí hoạt động của BKS: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 về chi phụ cấp cho Trưởng ban kiểm soát và các thành viên 1 triệu đồng/người/tháng;

Mức trả phụ cấp cho các thành viên BKS phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2021.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất năm 2021 của Công ty; Giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty; hoạt động của BKS, và các thành viên BKS Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường báo cáo, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua ./

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Công ty CP Xây lắp Môi trường;
- Các thành viên BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT.  
Trưởng Ban**

**Đinh Thị Thủy**

Số: 01/2022//Tr-HĐQT-VCE

Đắk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phương án phân phối lợi nhuận 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán độc lập số 2.0192/22/TC-AC ngày 16/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2021 như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
- Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2021 (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/04/2021)	6.135.880.052
- Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2021 (theo báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)	2.535.140.876
- Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	8.671.020.928
- Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông 0% (trên vốn 50 tỷ đồng)	
+ Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (0% LNST năm 2021):	
+ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0% LNST năm 2021)	
+ Trích lập Quỹ thưởng ban điều hành (0% LNST năm 2021)	
- Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2022	8.671.020.928

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Ngọc**

Số: 02/2022/Tr-HĐQT-VCE

Đắk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021  
và phương án chi trả thù lao năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021 .

Căn cứ vào Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2021 và phương án chi trả thù lao năm 2022 cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

**I. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ngày 22/04/2021 biểu quyết thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Căn cứ mức chi trả thực tế thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát.

Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch		Thực hiện	Tỷ lệ
				Mức thù lao tháng	Tổng mức thù lao		
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	1.000.000	12.000.000	12.000.000	100,00%
2	Thành viên HĐQT;BKS	7	12	1.000.000	84.000.000	84.000.000	100,00%
<b>Tổng cộng</b>					<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>	100,00%

**II. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:**

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị chi trả mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao tháng	Tổng mức thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	1.000.000	12.000.000	
2	Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	7	12	1.000.000	84.000.000	
<b>Tổng cộng</b>					<b>96.000.000</b>	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Ngọc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**  
Số: 03/2022/Tr-HĐQT-VCE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

***V/v: Thông qua báo cáo tài chính 2021; Báo cáo HĐQT;  
Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

Căn cứ báo cáo của Ban giám đốc Công ty về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2022.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2021 & kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022
2. Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
3. Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán.

*(Chi tiết báo cáo được đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS;VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Ngọc**

Số : 04 /2022/Tr-HĐQT-VCE

Đắk Nông, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phê chuẩn miễn nhiệm, Bầu bổ sung nhân sự HĐQT**  
**Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và được sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2021;
- Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-HĐQT/XLMT ngày 09/12/2015 của HĐQT về việc Ban hành Quy chế điều hành Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-TKV ngày 29/09/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi người đại diện TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Để hoàn thiện tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường về nội dung phê chuẩn miễn nhiệm, Bầu bổ sung thành viên HĐQT gồm các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường nhiệm kỳ 2020 – 2025 đối với ông Đoàn Xuân Hiệu kể từ ngày 13/10/2021.
2. Phê chuẩn bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Ngô Khánh Toàn (Người đại diện của TKV tham gia viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường nhiệm kỳ 2020 – 2025) kể từ ngày 13/10/2021.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Ngọc**